

## DANH MỤC

Thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước  
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội  
(Kèm theo Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

### PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

| STT | Tên thủ tục hành chính   | Lĩnh vực                 | Cơ quan thực hiện                   |
|-----|--|--------------------------|-------------------------------------|
| 01  | Xét thăng hạng viên chức từ Nhân viên công tác xã hội lên Công tác xã hội viên.  | Bảo trợ xã hội           | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội |
| 02  | Xét thăng hạng viên chức từ Công tác xã hội viên lên Công tác xã hội viên chính  | Bảo trợ xã hội           | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội |
| 03  | Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động | An toàn vệ sinh lao động | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội |
| 04  | Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên chính kỹ thuật an toàn lao động.   | An toàn vệ sinh lao động | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội |

### PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC

**1. Tên thủ tục:** Xét thăng hạng viên chức từ Nhân viên công tác xã hội lên Công tác xã hội viên.

#### 1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trên địa bàn tỉnh có nhu cầu xét thăng hạng viên chức từ Nhân viên công tác xã hội lên Công tác xã hội viên lập danh sách gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (qua Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em và Bình đẳng giới).

- Bước 2: Phòng Bảo trợ xã hội – Trẻ em và Bình đẳng giới sẽ tổng hợp danh sách gửi Văn phòng Sở để rà soát danh sách đủ điều kiện, sau đó báo cáo Lãnh đạo Sở xin chủ trương.

- Bước 3: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ gửi xin ý kiến Sở Nội vụ để tiến hành tổ chức xét thăng hạng viên chức.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

*a. Thành phần hồ sơ:*

+ Công văn đề nghị của đơn vị;

+ Đơn xin dự thi;

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

*b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** viên chức chuyên ngành công tác xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

**1.6. Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**1.7. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Viên chức từ chức danh nghề nghiệp nhân viên công tác xã hội lên chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 22/12/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp nhân viên công tác xã hội hoặc tương đương từ đủ 02 (hai) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ cao đẳng hoặc từ đủ 03 (ba) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có tối thiểu 01 năm (12 tháng) đang giữ chức danh nhân viên công tác xã hội tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

**1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định.

**1.9. Phí/lệ phí:** Không

**1.10. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Viên chức năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội.

**2. Tên thủ tục:** Xét thăng hạng viên chức từ Công tác xã hội viên lên Công tác xã hội viên chính.

**2.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trên địa bàn tỉnh có nhu cầu xét thăng hạng viên chức từ nhân viên công tác xã hội lên công tác xã hội viên lập danh sách gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (qua Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em và Bình đẳng giới).

- Bước 2: Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em và Bình đẳng giới sẽ tổng hợp danh sách gửi Văn phòng Sở để rà soát danh sách đủ điều kiện, sau đó báo cáo Lãnh đạo Sở xin chủ trương.

- Bước 3: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ gửi xin ý kiến Sở Nội vụ để tiến hành tổ chức xét thăng hạng viên chức.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

*a. Thành phần hồ sơ:*

+ Công văn đề nghị của đơn vị;

+ Đơn xin dự thi;

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự

nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

*b. Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** viên chức chuyên ngành công tác xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

**2.6. Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

**2.7. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**

- Viên chức từ chức danh nghề nghiệp nhân viên công tác xã hội lên chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 22/12/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và có thời gian công tác giữ chức danh công tác xã hội viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm đang giữ chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

**2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định.

**2.9. Phí/lệ phí:** Không có.

**2.10. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không có.

**2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Viên chức năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội.

### **3. Tên thủ tục: Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động**

#### **3.1. Trình tự thực hiện**

- **Bước 1:** Các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trên địa bàn tỉnh có nhu cầu xét thăng hạng viên chức từ **Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động** lập danh sách gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (qua Phòng Lao động việc làm – Giáo dục nghề nghiệp).

- **Bước 2:** Phòng Lao động việc làm – Giáo dục nghề nghiệp sẽ tổng hợp danh sách gửi Văn phòng Sở để rà soát danh sách đủ điều kiện, sau đó báo cáo Lãnh đạo Sở xin chủ trương.

- **Bước 3:** Sở Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ gửi xin ý kiến Sở Nội vụ để tiến hành tổ chức xét thăng hạng viên chức.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

##### **a. Thành phần hồ sơ:**

+ Công văn đề nghị của đơn vị;

+ Đơn xin dự thi;

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

b. *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

**3.4. Thời hạn giải quyết**: Không quy định.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: viên chức kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động; đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

**3.6. Cơ quan giải quyết TTHC**: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

**3.7. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**

- Viên chức từ chức danh nghề nghiệp **Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động** phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư 30/2022/TT-BLĐTBXH ngày 22/12/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động từ đủ 02 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

**1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Quyết định.

**1.9. Phí/lệ phí**: Không có.

**1.10. Tên mẫu đơn, tờ khai**: Không có.

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Viên chức năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Thông tư số 30/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

**2. Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên chính kỹ thuật an toàn lao động**

**3.1. Trình tự thực hiện**

- **Bước 1:** Các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trên địa bàn tỉnh có nhu cầu xét thăng hạng **viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động** lập danh sách gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (qua Phòng Lao động việc làm – Giáo dục nghề nghiệp).

- **Bước 2:** Phòng Lao động việc làm – Giáo dục nghề nghiệp sẽ tổng hợp danh sách gửi Văn phòng Sở để rà soát danh sách đủ điều kiện, sau đó báo cáo Lãnh đạo Sở xin chủ trương.

- **Bước 3:** Sở Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ gửi xin ý kiến Sở Nội vụ để tiến hành tổ chức xét thăng hạng viên chức.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

*a. Thành phần hồ sơ:*

+ Công văn đề nghị của đơn vị;

+ Đơn xin dự thi;

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

*b. Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**3.4. Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** viên chức kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động; đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

**3.6. Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

### ***3.7. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC***

- Viên chức từ chức danh nghề nghiệp **Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động** phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư 30/2022/TT-BLĐTBXH ngày 22/12/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động từ đủ 02 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

***3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Quyết định.

***3.9. Phí/lệ phí:*** Không có.

***3.10. Tên mẫu đơn, tờ khai:*** Không có.

### ***3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC***

- Luật Viên chức năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Thông tư số 30/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm định kỹ thuật an toàn lao động./.